



TỔNG CỤC THỐNG KÊ CỤC THỐNG KÊ TỈNH GIA LAI

HỌP BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Gia Lai, tháng 6/2022



I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ





TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

▲ 6,87%



▲ 5,84%

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

▲ 13,36%

Khu vực công nghiệp và xây dựng

▲ 5,02%

Khu vực dịch vụ

▼ -9,41%

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm



KHU VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021


CÂY HÀNG NĂM: 78.000,4ha  **2,3%**
Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân

SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC
180.135,6 tấn
 **4,3%**

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG LÚA NƯỚC
26.754,2ha  **3,1%**



Năng suất

61,5 tạ/ha
 **0,2 tạ/ha**





CÂY LÂU NĂM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Tổng diện tích cây tiêu: 14.555,24 ha

Tổng diện tích cây cà phê: 98.395 ha

Tổng diện tích cây điều: 21.372 ha

Tổng diện tích cây cao su: 87.262,6 ha

TỔNG ĐÀN CHĂN NUÔI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



TRÂU

15.776 con đạt 109,3% KH, tăng 9,5% so với CK



BÒ

431.220 con đạt 95,1% KH, tăng 8,9% so với CK



HEO

502.692 con đạt 91,4% KH, tăng 23,7% so với CK



LÂM NGHIỆP

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



646.992,31 ha
Diện tích có rừng

18.573,05 ha
Diện tích rừng trồng
được chăm sóc

▲ **0,28%**

126.219,8 ha
Giao khoán quản lý
bảo vệ rừng

Bằng 96,52%



THỦY SẢN

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

1.583 tấn

Tổng sản lượng thủy sản

▲113%

789 tấn

Sản lượng thủy sản khai thác

794 tấn

Sản lượng thủy sản nuôi trồng



GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP THEO GIÁ SO SÁNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

8.128,51 tỷ

▲ 14,83%

**▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
SO VỚI CÙNG KỲ 2021**



Khai khoáng: **100,64 tỷ**

▼ 15,65%



Chế biến, chế tạo: **3.591,35 tỷ**

▲ 6,23%



Sản xuất và phân phối điện:

4.396,53 tỷ

▲ 24,09%



Cung cấp nước, hoạt động
quản lý và xử lý rác thải, nước
thải: **39,99 tỷ**

▲ 12,23%

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ 2021

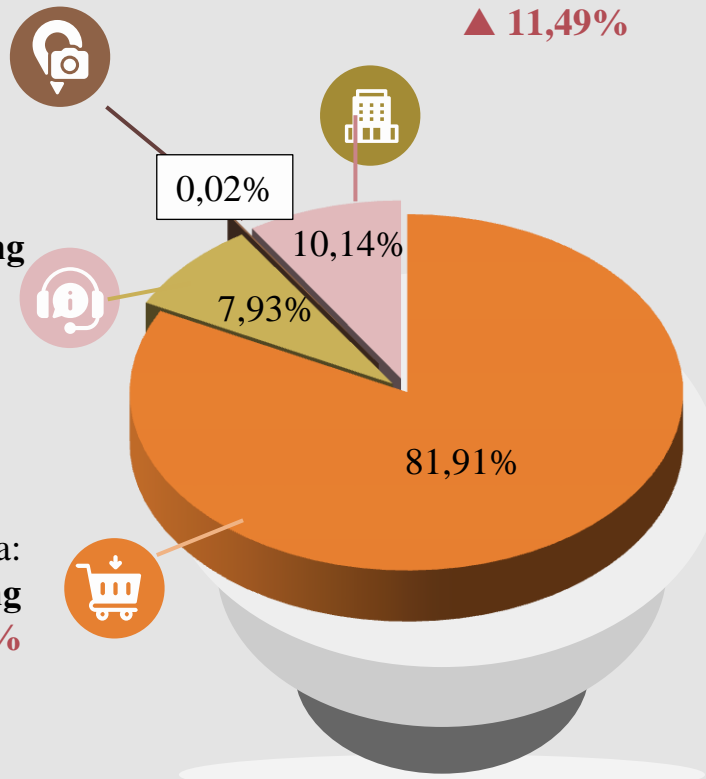
39.248,92 tỷ
▲ 8,75%

Doanh thu bán lẻ hàng hóa:
32.147 tỷ đồng
▲ 7,19%

Du lịch lữ hành:
7,86 tỷ đồng
▲ 9,92%

Dịch vụ ăn uống: 3.926,93
tỷ đồng ▲ 16,74%
Lưu trú: 54,05 tỷ đồng
▲ 11,49%

Dịch vụ khác:
3.113,08 tỷ đồng
▲ 16,18%



▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ 2021



GIAO THÔNG VẬN TẢI

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ 2021

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH



DOANH THU

918,64

Tỷ đồng

▲ 47,69%

VẬN CHUYỂN

15.860

Nghìn lượt khách

▲ 47,5%

LUÂN CHUYỂN

1.972

Triệu khách.km

▲ 47,25%

VẬN TẢI HÀNG HÓA



DOANH THU

1.506,64

tỷ đồng

▲ 32,69%

VẬN CHUYỂN

14.231

nghìn tấn

▲ 32,77%

LUÂN CHUYỂN

1.925

Triệu tấn.km

▲ 32,62%

HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ 2021



420
Triệu USD

Kim ngạch
xuất khẩu

▲ **33,33%**

87
Triệu USD

Kim ngạch
nhập khẩu

▼ **68,59%**

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TOÀN XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ 2021

16.325,68 tỷ đồng

VĐT toàn xã hội

▼ **27,38%**

1.739,19 tỷ đồng

Khu vực Nhà nước

▲ **0,02%**

14.581,83 tỷ đồng

Khu vực ngoài
Nhà nước

▼ **29,69%**

4,6 tỷ đồng

Khu vực có vốn
đầu tư nước ngoài

▲ **6 lần**

XÂY DỰNG

6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ 2021

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT XÂY DỰNG THEO GIÁ HIỆN HÀNH ƯỚC ĐẠT: 8.457,5 TỶ ĐỒNG ▲ 14,4%

Doanh nghiệp nước ngoài: **5.256,4 tỷ**
▲ 12,29 %

Các loại hình khác: **3.200,3 tỷ**
▲ 20,1%

Công trình nhà ở: **3.529,8 tỷ**
▲ 4,37%

CT Nhà không
để ở: **1.092 tỷ**
▲ 3,2%

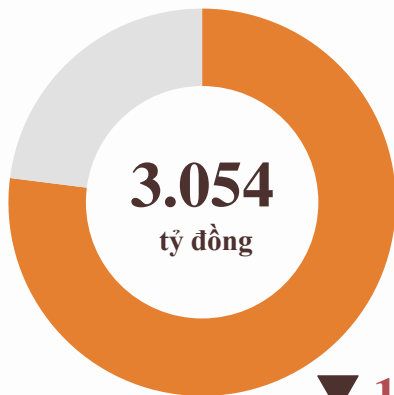
CT kỹ thuật
dân dụng:
2.493,5 tỷ
▲ 5,38%

HD xây dựng
chuyên dụng:
1.342 tỷ
▲ 29,7%

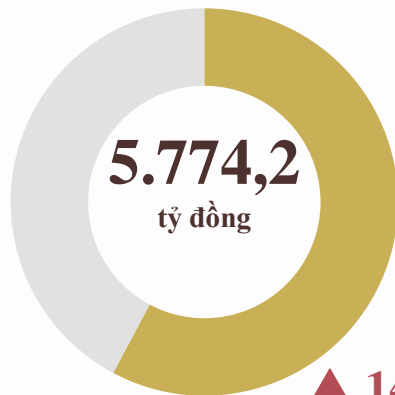
THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC





CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 SO VỚI CÙNG KỲ

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống

▲ 3,31%

Nhóm thuốc và dịch vụ y tế

▲ 20,27%

▲ 3,04%

▲ 2,26%

▲ 1,82%

▲ 0,53%

▲ 2,47%

Nhóm giao thông

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng

Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá vàng

HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, BẢO HIỂM

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021



Tổng nguồn vốn huy động: **54.500** tỷ đồng

▲ **14,1%**



Tổng dư nợ cho vay: **96.800** tỷ đồng

▼ **1,28%**



Tổng thu BHXH, BHYT, BHTN: **1.213,8** tỷ

▼ **1,8%**

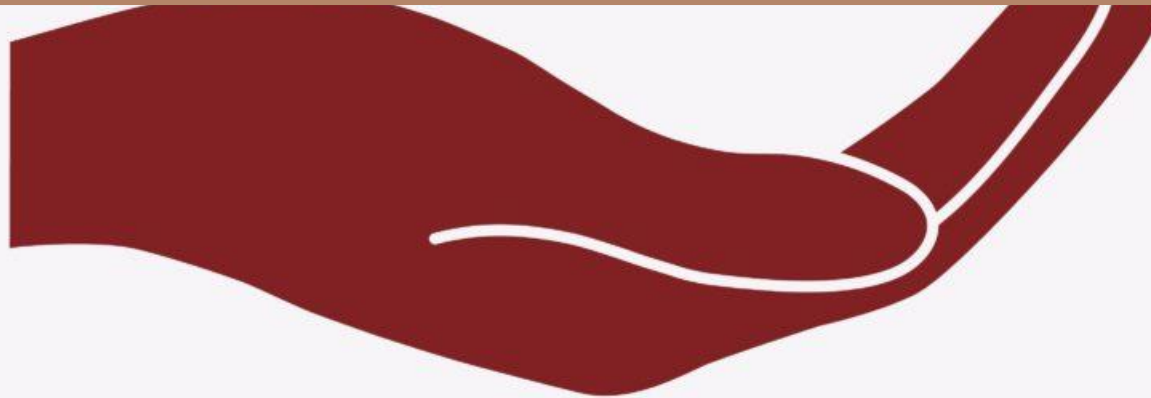


Chi BHXH, BHYT, BHTN: **1.390,2** tỷ

▲ **3,4%**



ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI



MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

▲▼ TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021



**Đã tiêm
2.746.021 người**

Tiêm vắc xin phòng
Covid-19 cho đối tượng
từ 18 tuổi trở lên



**Đã tiêm
333.743 người**

Tiêm vắc xin cho đối tượng từ
12-17 tuổi



167 vụ
▼ 2,34 %

Vụ tai nạn giao thông



49,4 tỷ đồng

Tổng giá trị thiệt hại
về tài sản do thiên tai



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Cục thống kê Gia Lai

Địa chỉ: 05 Hai Bà Trưng – Pleiku – Gia Lai

Điện thoại: 0269.3828639

Website: <https://www.thopgla@gso.gov.vn/>